

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Ngày 31/03/2025	6,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.4%	-	-8.5%

DT thuần Q1/25
0.30
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.09 42.9%
YoY: ▼0.03 -9.1%

LN thuần Q1/25
0.02
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.16 -88.9%

LN sau thuế Q1/25
0.02
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.12 -85.9%

Tỷ suất lãi EBIT Q1/25
8.3%
YoY: +/-▲ 0.7%

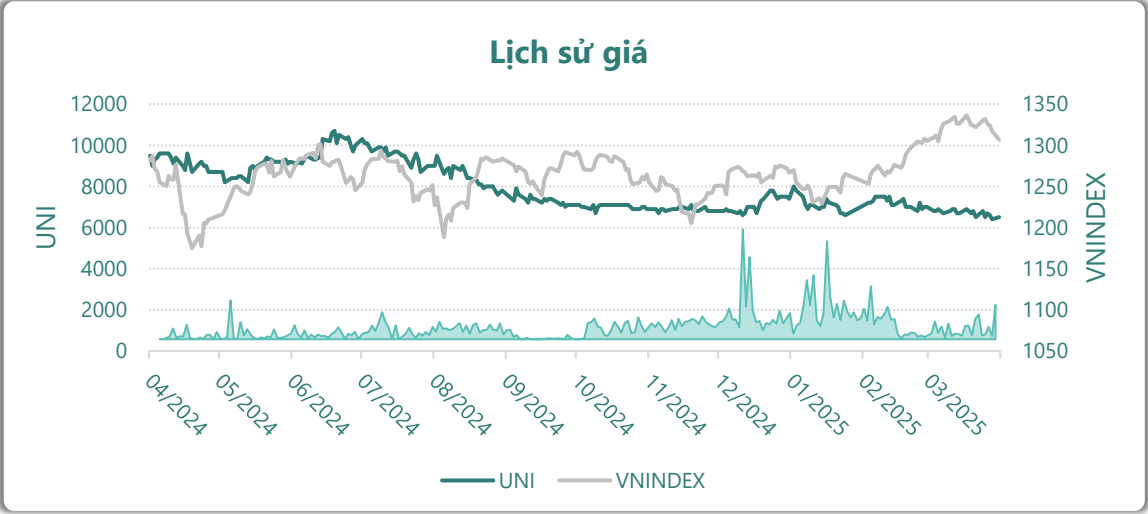
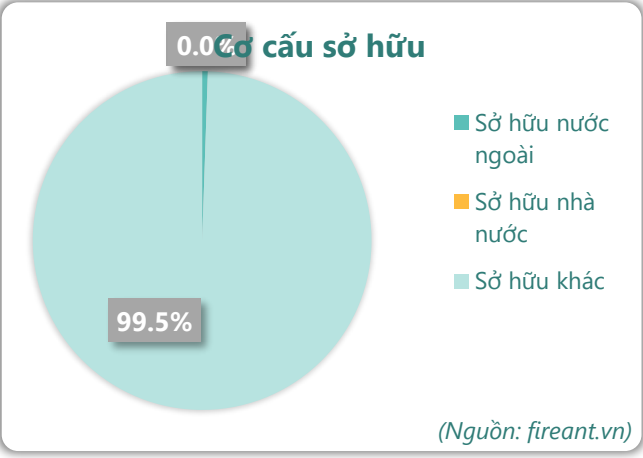
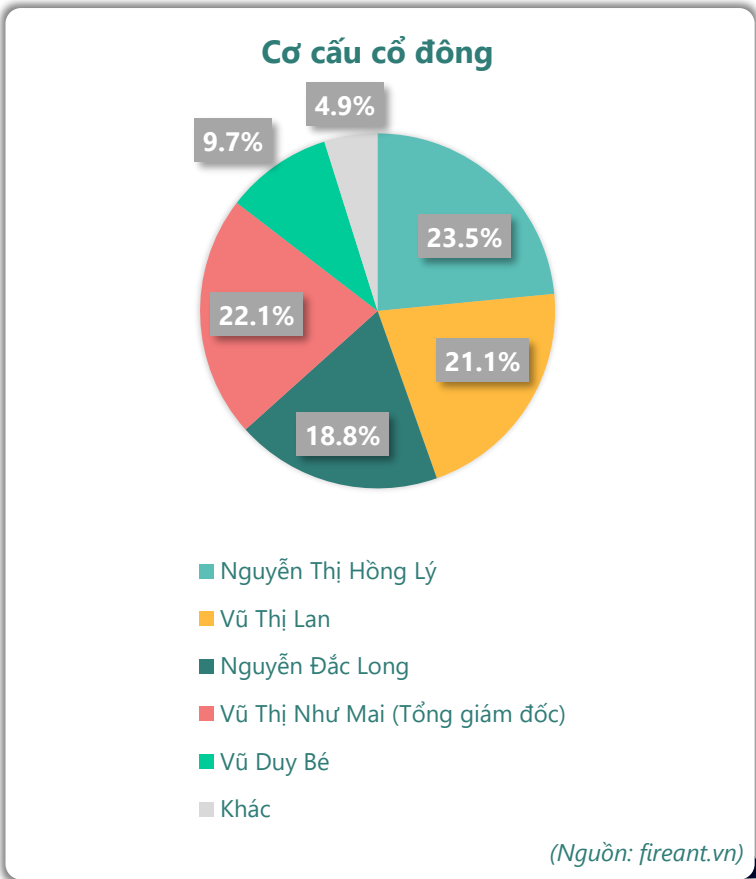
ROE (TTM) Q1/25
0.0%
YoY: +/-▼ 0.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,400 - 10,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	102
Số lượng CPLH (CP)	15,617,632
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,910
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	
EPS	-1
P/E	-6163.5

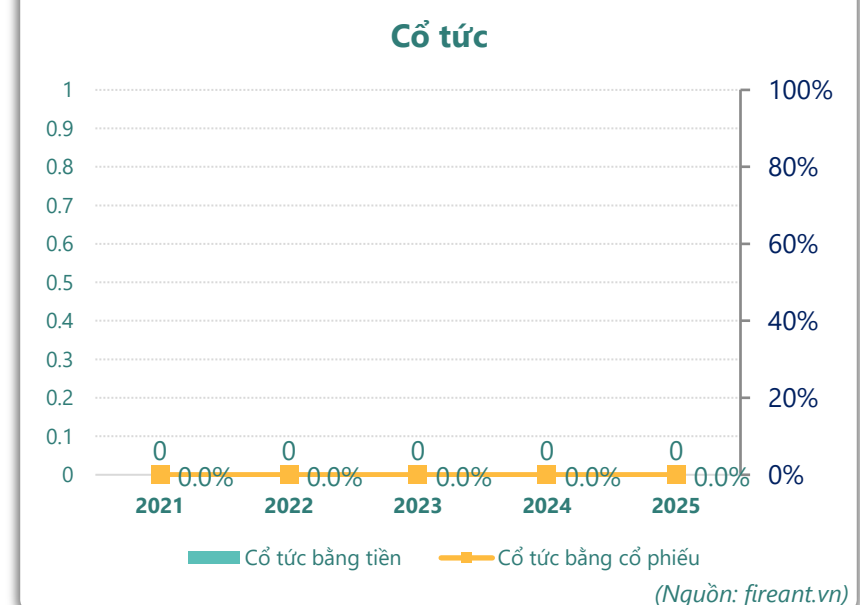
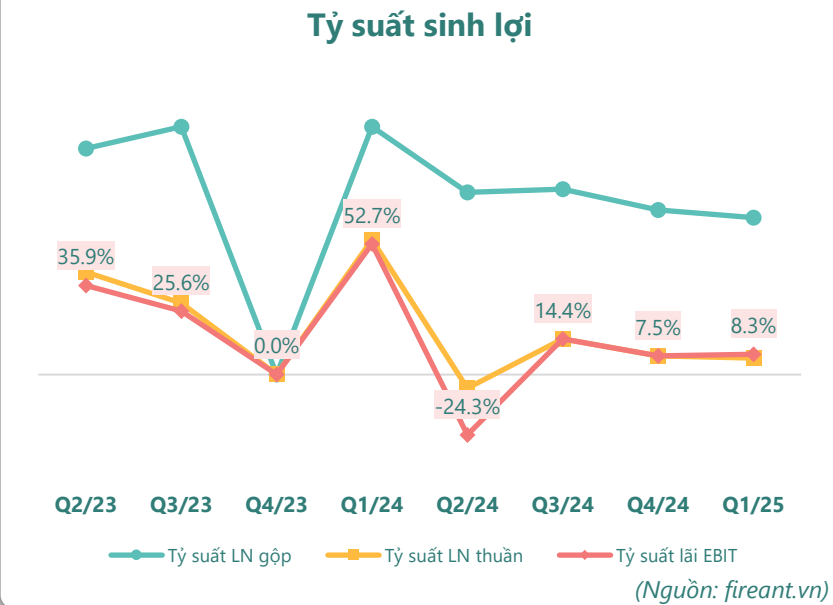
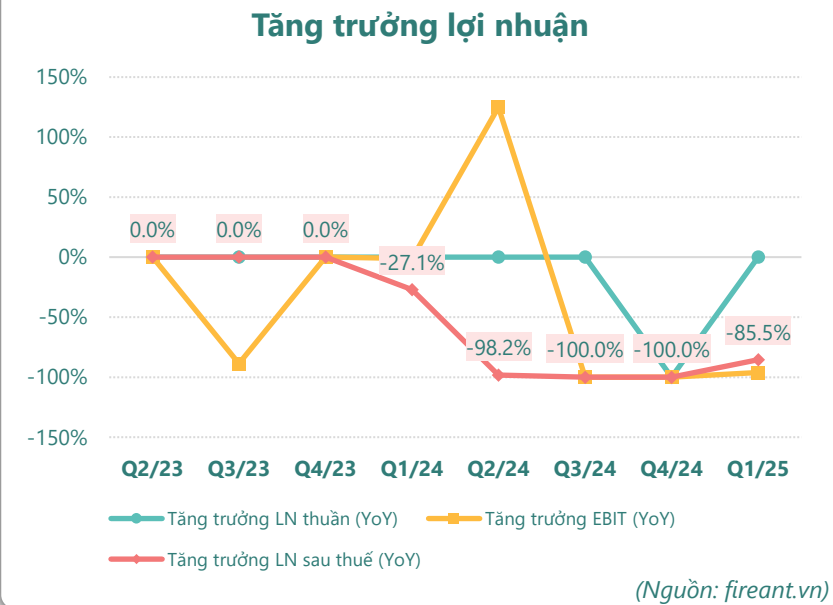
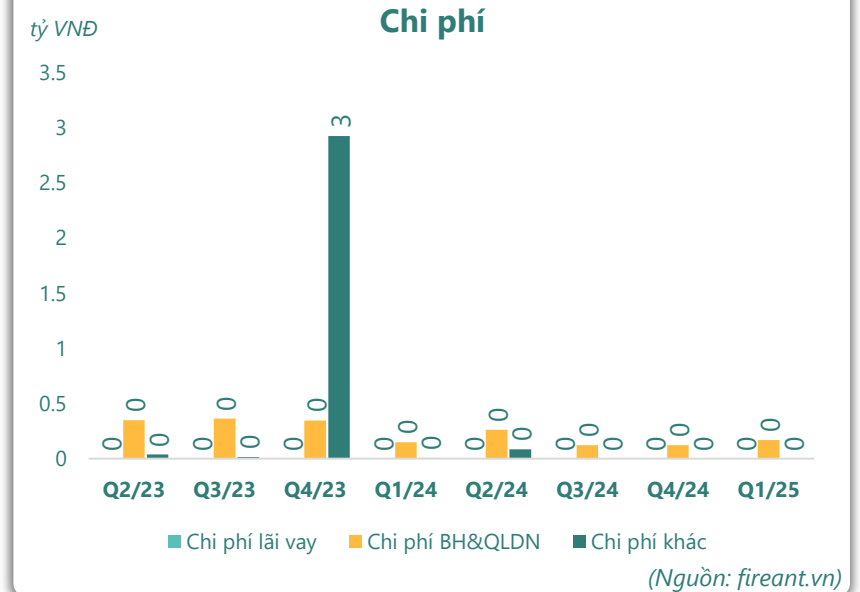
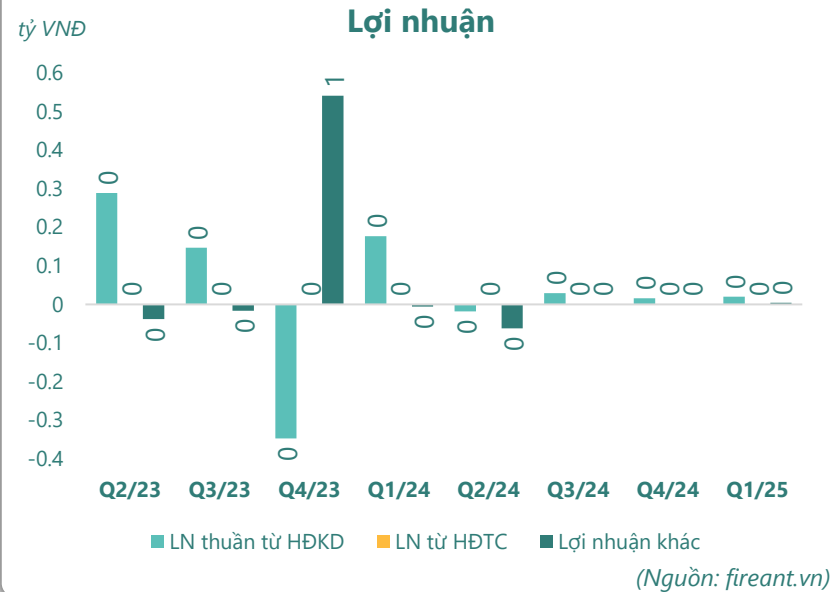
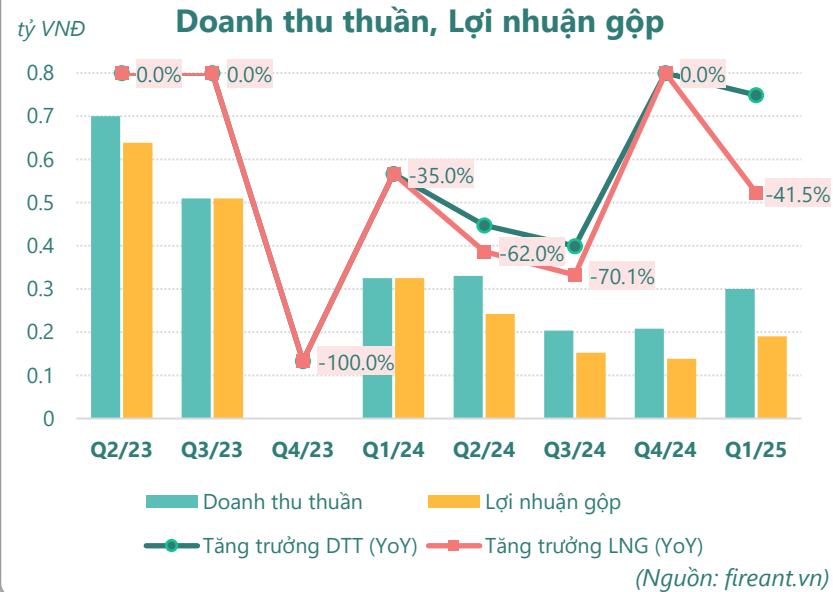
DT thuần 2024
1.07
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.64 -37.6%

LN thuần 2024
0.09
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.12 -57.7%

LN sau thuế 2024
0.00
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.67 -99.8%



KẾT QUẢ KINH DOANH

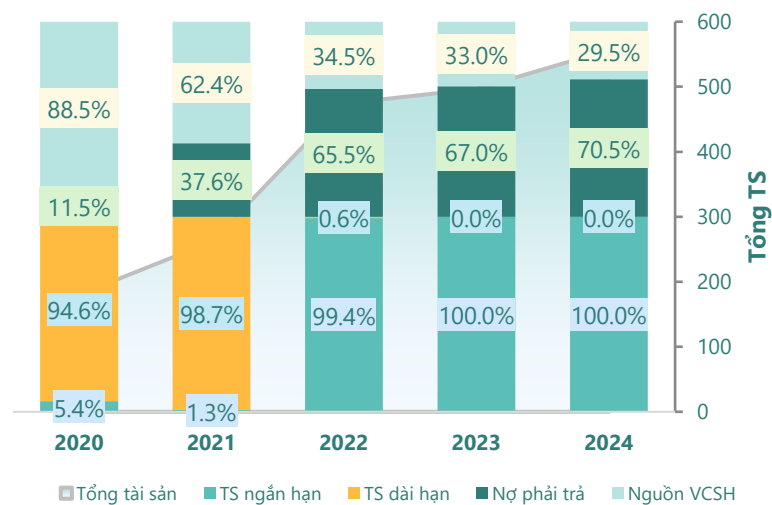




TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

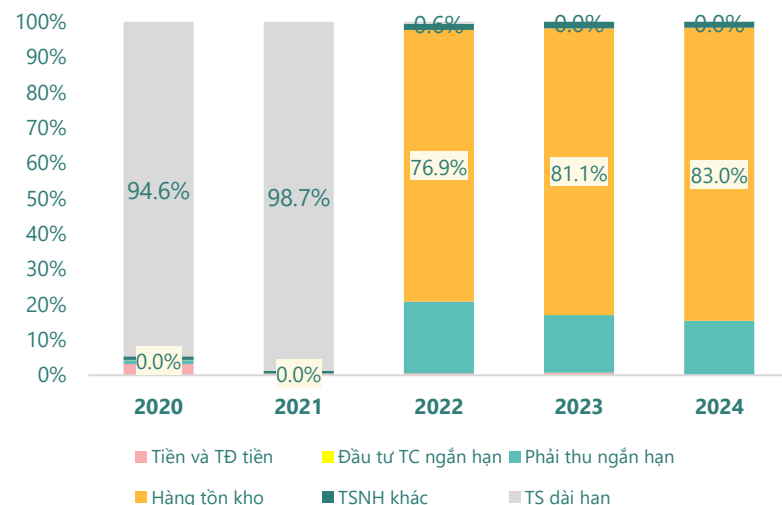
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

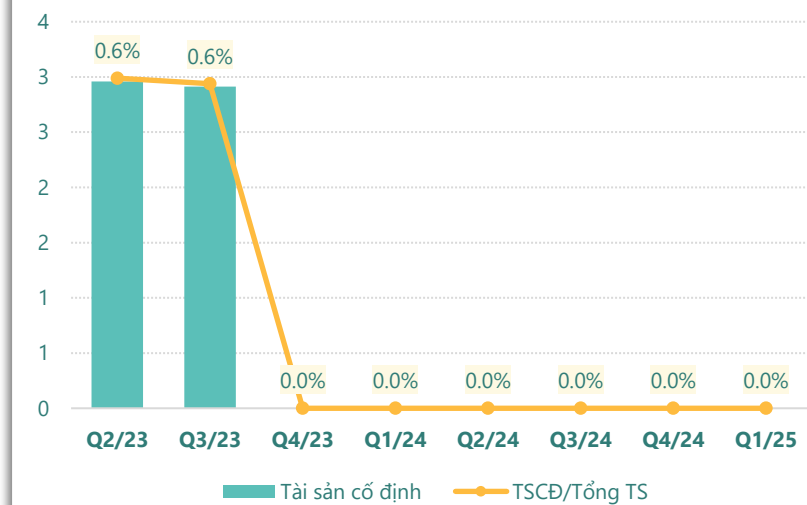
Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

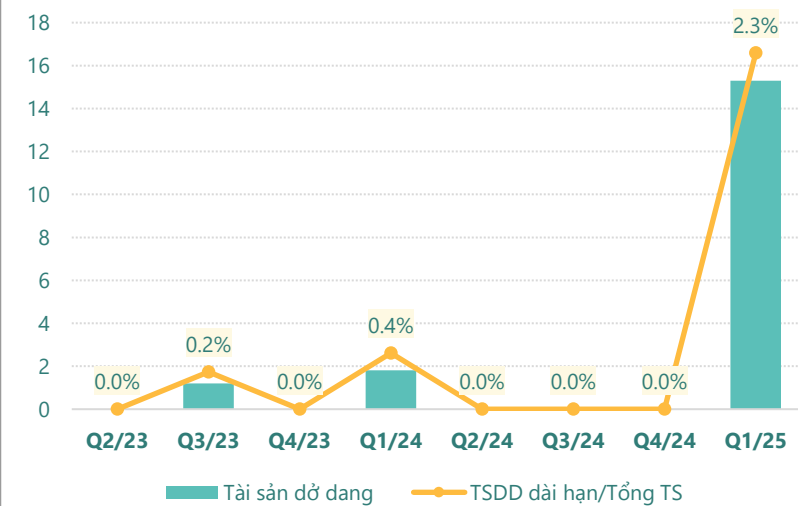
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

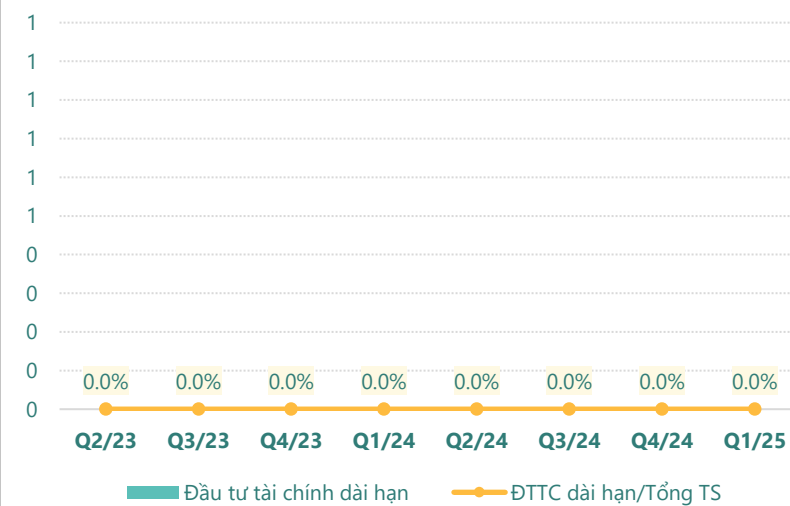
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

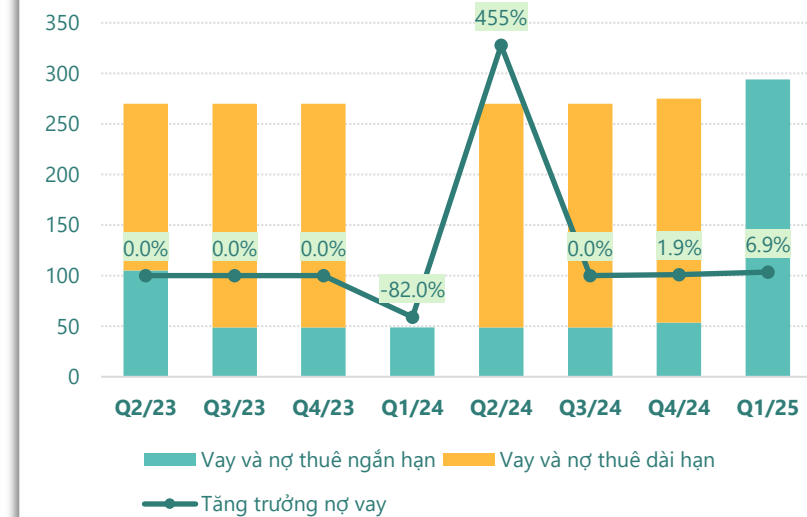
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

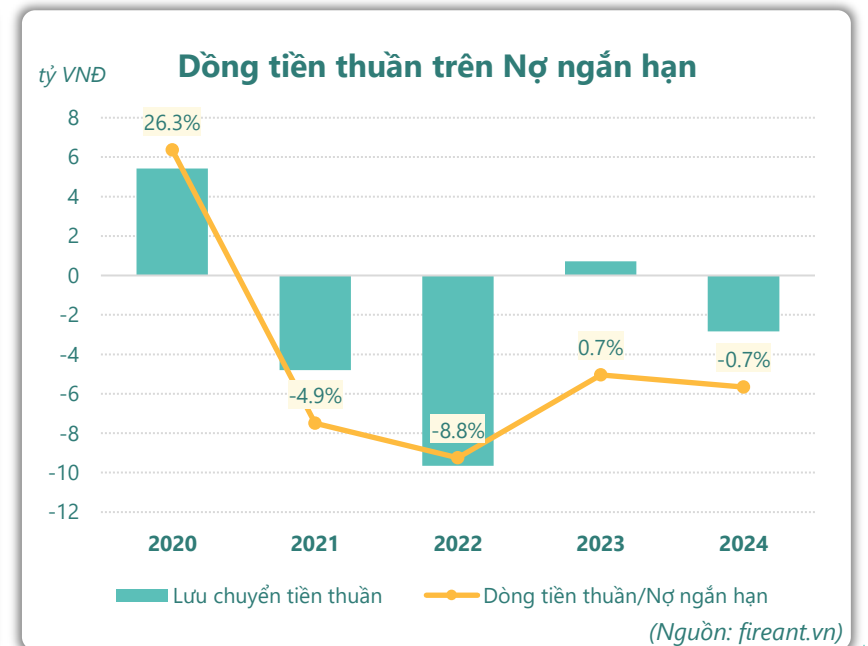
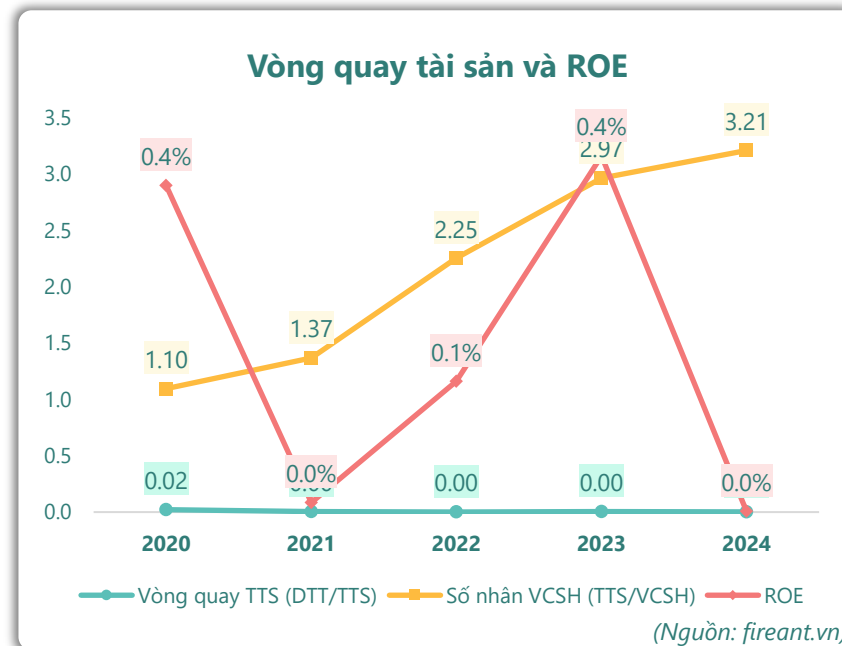
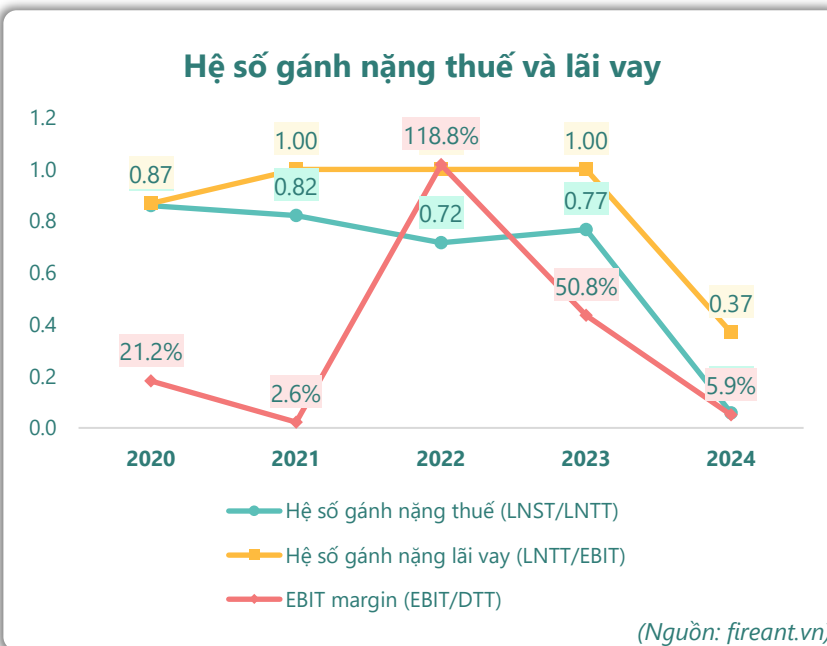
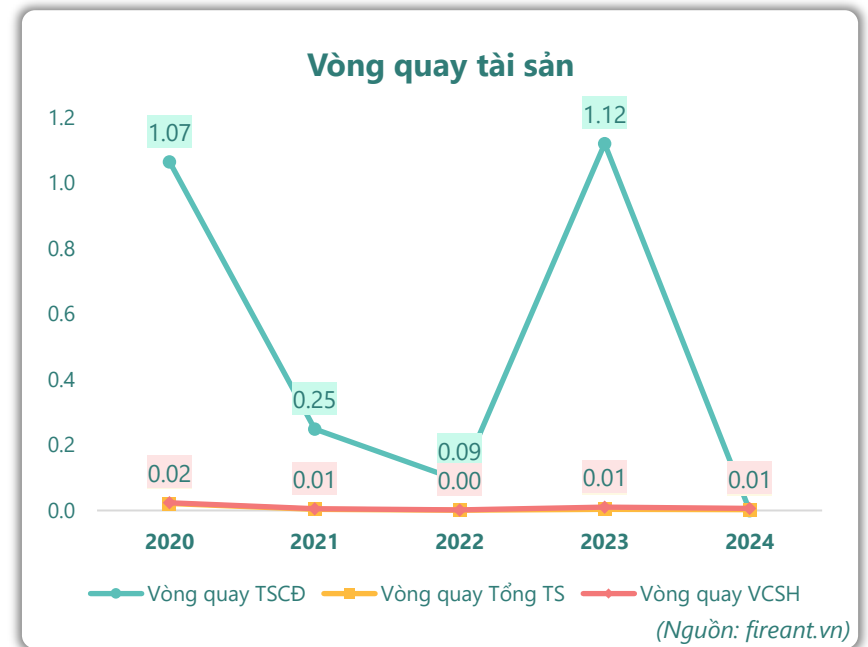
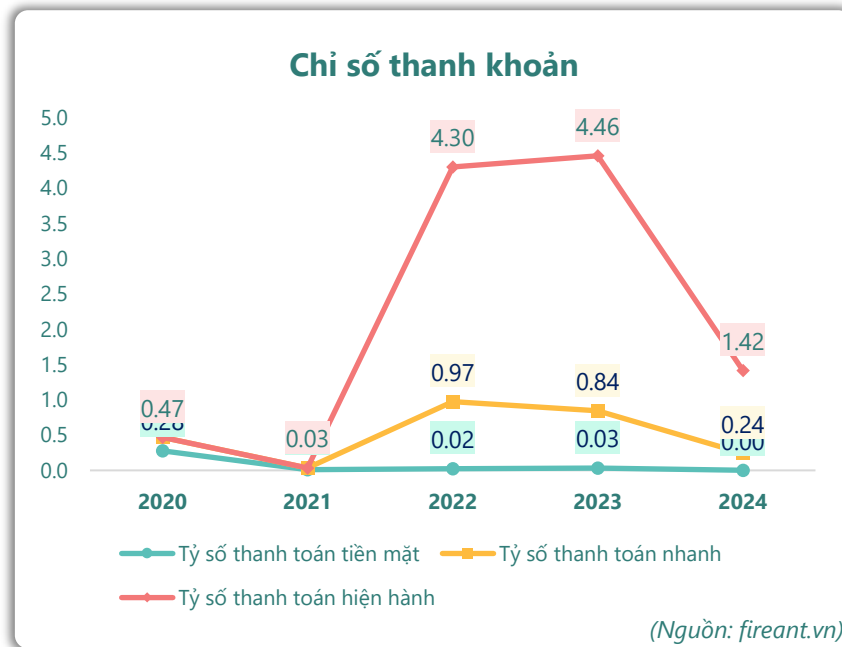
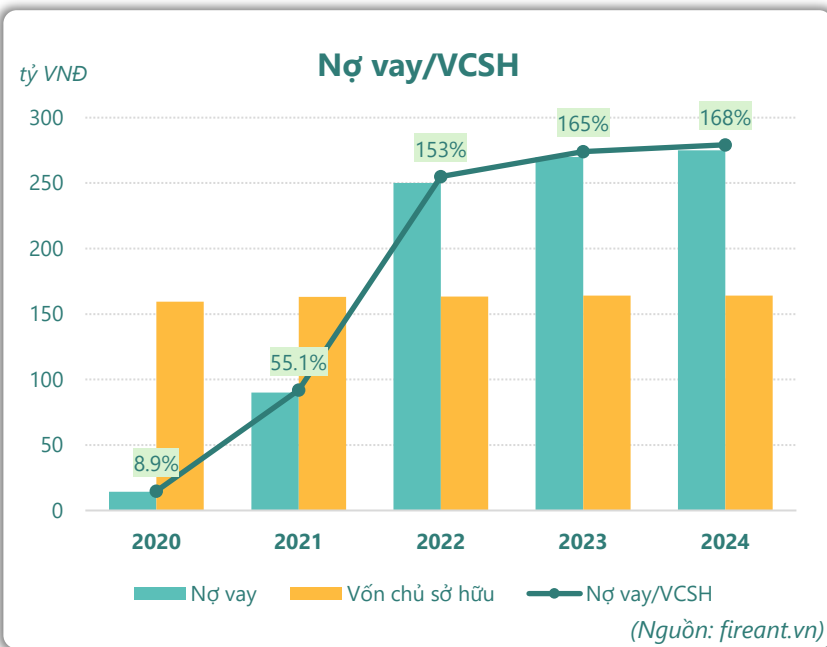
tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0.30	0.33	-9.1%	1.07	1.71	-37.6%
Giá vốn hàng bán	0.11	0.00		0.17	0.06	182%
Lợi nhuận gộp	0.19	0.33	-42.4%	0.89	1.65	-45.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-34.4%
Chi phí TC	0	0.00		0.04	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.04	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.17	0.15	13.3%	0.76	1.43	-46.8%
LN thuần từ HĐKD	0.02	0.18	-88.9%	0.09	0.21	-57.7%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.01	147%	-0.07	0.65	-110%
LN trước thuế	0.02	0.17	-85.4%	0.02	0.87	-97.3%
Lợi nhuận sau thuế	0.02	0.14	-85.9%	0.00	0.67	-99.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.02	0.14	-85.9%	0.00	0.67	-99.8%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	17.8	-3.34	0.17	0.05	-4.72	-3.17
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-15.3	0.00	0.00	-0.05	0.05	-15.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	5.00	18.9
Tiền đầu kỳ	0.94	3.45	0.11	0.28	0.28	0.61
Lưu chuyển tiền thuần	2.50	-3.34	0.17	0.00	0.33	0.45
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.45	0.11	0.28	0.28	0.61	1.07

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	664	556	19.3%
Tài sản ngắn hạn	648	556	16.5%
Tiền và tương đương tiền	1.07	0.61	74.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	128	84.9	50.3%
Hàng tồn kho	507	462	9.9%
Tài sản ngắn hạn khác	12.4	9.28	33.8%
Tài sản dài hạn	15.3	0	
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	0	0	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	15.3	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	500	392	27.4%
Nợ ngắn hạn	500	392	27.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	294	275	6.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.77	0.78	-1.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	164	164	0.0%
Vốn chủ sở hữu	164	164	0.0%
Vốn điều lệ	156	156	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

